

## NỘI DUNG ÔN TẬP CHUYÊN ĐỀ KỸ NĂNG GIẢNG DẠY – LỚP QUẢN LÝ ĐIỀU DƯỠNG

- Câu 1 :** Bảng kiểm được xây dựng dựa vào:
- A. Quy trình  
B. Thang điểm  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 2 :** Điều nào hợp lý:
- A. Gọi tên học viên trước khi đặt câu hỏi  
B. Nhận xét trong quá trình thực hiện đóng vai  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 3 :** Đề thi cùng một nội dung nhưng được xáo trộn thành nhiều đề khác nhau để đảm bảo tính:
- A. Tin cậy  
B. Giá trị  
C. Phân biệt  
D. Công bằng
- Câu 4 :** Chữ cái nào ÍT GIỐNG với những chữ cái còn lại nhất:
- A. E  
B. N  
C. A  
D. K
- Câu 5 :** Phương pháp phù hợp với giảng dạy thực hành:
- A. Thảo luận nhóm  
B. Trình diễn  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 6 :** Giai đoạn cuối cùng của quá trình lưu giữ thông tin:
- A. Lưu giữ  
B. Quên  
C. Ghi nhớ  
D. Nhớ lại
- Câu 7 :** Điều nào đúng với phương pháp thảo luận nhóm:
- A. Học viên chưa có kinh nghiệm  
B. Mỗi nhóm tối thiểu 7 học viên  
C. Không can thiệp khi học viên thảo luận  
D. Áp dụng khi cần tìm giải pháp
- Câu 8 :** Động từ đánh giá mức độ thấp nhất lĩnh vực kiến thức:
- A. Kể  
B. So sánh  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 9 :** Điều nào luôn phải có đối với kỹ năng tạo thiện cảm:
- A. Nụ cười  
B. “Khiếu nói chuyện”  
C. Sự tự tin  
D. Kiến thức
- Câu 10 :** Điều nào đúng với bảng kiểm:
- A. Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên  
B. Áp dụng cho lĩnh vực thực hành  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 11 :** Phương pháp thuyết trình ưu tiên áp dụng cho trường hợp nào:
- A. Giải quyết tình huống phức tạp  
B. Dạy học thái độ  
C. Lớp học đông  
D. Dạy học thực địa
- Câu 12 :** Chữ cái nào trong dãy ký tự dưới đây KHÔNG cùng loại với các chữ còn lại:
- A. I  
B. J  
C. D  
D. S
- Câu 13 :** Theo quan điểm giáo dục hiện đại, dạy học kiến thức được xem là có chất lượng khi học viên phải đạt mức độ tối thiểu là:
- A. Biết  
B. Phân tích  
C. Hiểu  
D. Áp dụng
- Câu 14 :** Phương pháp nào ưu tiên cho dạy học lĩnh vực thực hành:
- A. Thảo luận nhóm  
B. Đóng vai  
C. Làm mẫu  
D. Trò chơi
- Câu 15 :** Trọng tâm của phương pháp giảng dạy tích cực là:
- A. Tài liệu  
B. Giảng viên  
C. Học viên  
D. Thực tế
- Câu 16 :** Điều nào đúng với tháp ghi nhớ:
- A. Ví dụ minh họa: 40%  
B. Thực hành: 75%  
C. Thảo luận: 60%  
D. ứng dụng: 80%
- Câu 17 :** Núi Bà với Bàn Ủi giống như 13512 với:
- A. 12135  
B. 12315  
C. 12153  
D. 12513
- Câu 18 :** Kiểu người hăng say, lạc quan, mạnh mẽ về tình dục, có tài ngoại giao, thích chững diện:
- A. Thực hiện  
B. Hoạt động

- C. Trầm mặc  
D. Suy tư
- Câu 19 :** Số tiếp theo của dãy 1, 1, 2, 3, 5 ... là:  
A. 8  
B. 6  
C. 7  
D. 9
- Câu 20 :** Bài luận của học sinh A xứng đáng được 8 điểm. Sử dụng thang điểm T với 5 giám khảo cho kết quả lần lượt là: 7,5-7,5-8,0-7,5-8,0. Kết luận nào đúng:  
A. Tin cậy nhưng kém giá trị  
B. Tin cậy và giá trị  
C. Kém tin cậy và kém giá trị  
D. Giá trị nhưng kém tin cậy
- Câu 21 :** Kiểu người khéo tay, mẩu mực, thường thiếu nghị lực nhưng bền chí:  
A. Thực hiện  
B. Trầm mặc  
C. Suy tư  
D. Hoạt động
- Câu 22 :** Kiểu người giỏi chỉ huy, nhiều tham vọng, tính nóng nảy, tự kiêu:  
A. Trầm mặc  
B. Thực hiện  
C. Hoạt động  
D. Suy tư
- Câu 23 :** Mục đích chính của phương pháp trò chơi:  
A. Thay đổi không khí  
B. Khởi động lớp học  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 24 :** Từ nào ÍT GIỐNG với 4 từ còn lại nhất:  
A. Phễu  
B. Cốc  
C. Bát  
D. Lọ
- Câu 25 :** Phương pháp phù hợp với giảng dạy thực hành:  
A. Đóng vai  
B. Trò chơi  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 26 :** Động từ đánh giá mức độ thấp nhất lĩnh vực thực hành:  
A. Thực hiện  
B. Xử lý  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 27 :** Mục đích của lượng giá đầu vào:  
A. Điều chỉnh phương pháp  
B. Xác định nhu cầu đào tạo  
C. Điều chỉnh nội dung  
D. Rút kinh nghiệm khóa sau
- Câu 28 :** Nguyên tắc học tập ở người lớn:  
A. Sử dụng kinh nghiệm  
B. Sự thoải mái  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 29 :** Phương pháp phù hợp với giảng dạy kiến thức:  
A. Khởi động  
B. Bài tập trả lời câu hỏi  
C. A và B đúng  
D. A và B sai
- Câu 30 :** Bài luận của học sinh A xứng đáng được 8 điểm. Sử dụng thang điểm T với 5 giám khảo cho kết quả lần lượt là: 8,5-8,5-9,0-8,5-8,5. Kết luận nào đúng:  
A. Giá trị nhưng kém tin cậy  
B. Tin cậy nhưng kém giá trị  
C. Tin cậy và giá trị  
D. Kém tin cậy và kém giá trị
- Câu 31 :** Điều nào hợp lý khi thuyết trình:  
A. Bao quát cả lớp  
B. Kết hợp tranh vẽ, minh họa  
C. Đặt nhiều câu hỏi  
D. Một câu trả lời khác
- Câu 32 :** Cụm từ nào đánh giá mức độ thay đổi nhận thức của học viên:  
A. Đồng cảm  
B. Nhiệt tình  
C. Động viên  
D. Cảm nhận
- Câu 33 :** Bảng kiểm là dạng công cụ lượng giá được ưu tiên áp dụng cho lĩnh vực:  
A. Lý thuyết  
B. Thái độ  
C. Thực hành  
D. B và C đúng
- Câu 34 :** Bước cuối cùng trong chu trình học tập qua trải nghiệm:  
A. Trải nghiệm cụ thể  
B. củng cố kiến thức  
C. Phản chiếu trải nghiệm  
D. Khái quát hóa
- Câu 35 :** Cụm từ nào đánh giá mức độ áp dụng của học viên:  
A. Kể  
B. Liệt kê  
C. Liên hệ  
D. Mô tả
- Câu 36 :** Nếu CAACCAC là 3113313 thì CACAACAC là:  
A. 31311313  
B. 13133313

- C. 31311131 D. 13133131
- Câu 37 :** Điều nào đúng khi soạn trắc nghiệm dạng MCQ:  
A. Thân phải phù hợp với tất cả đáp án B. Hạn chế sử dụng yếu tố đánh lạc hướng  
C. A và B đúng D. A và B sai
- Câu 38 :** Đối tượng nào phản hồi đầu tiên sau khi hoàn tất hoạt động đóng vai:  
A. Học viên đóng vai B. Học viên quan sát  
C. Giảng viên D. B hoặc C
- Câu 39 :** Dạng công cụ lượng giá ưu tiên cho lĩnh vực thái độ:  
A. Trắc nghiệm nhân quả B. Bài tập tình huống  
C. Câu hỏi Đúng – Sai D. Một câu trả lời khác
- Câu 40 :** Nếu một số mèo là chó và toàn bộ heo là chó thì:  
A. Một số mèo là heo B. Một số heo là chó  
C. Một số chó là heo D. Một câu trả lời khác
- Câu 41 :** Phương pháp nào áp dụng để dạy học cả 3 lĩnh vực kiến thức, thái độ và thực hành:  
A. Làm mẫu B. Thuyết trình  
C. Giải quyết tình huống D. Bài tập trả lời câu hỏi
- Câu 42 :** Nhận định nào đúng:  
A. Lượng giá là một phần của đánh giá B. Lượng giá khách quan hơn đánh giá  
C. A và B đúng D. A và B sai
- Câu 43 :** Bài tập tình huống là dạng công cụ lượng giá được ưu tiên áp dụng cho lĩnh vực:  
A. Lý thuyết B. Thái độ  
C. Thực hành D. A và B đúng
- Câu 44 :** Bài thi xếp loại được học viên khá giỏi phụ thuộc vào tiêu chuẩn nào của bộ công cụ lượng giá:  
A. Giá trị B. Phân biệt  
C. A và B đúng D. A và B sai
- Câu 45 :** Trắc nghiệm ghép cặp là dạng công cụ lượng giá được ưu tiên áp dụng cho lĩnh vực:  
A. Lý thuyết B. Thái độ  
C. Thực hành D. Tất cả đều đúng
- Câu 46 :** Theo mô hình “Bàn tay”, ngón út đại diện cho:  
A. Mục tiêu B. Trọng tâm  
C. Khiếm khuyết D. Ưu điểm
- Câu 47 :** Theo quan điểm mới, dạy học là quá trình:  
A. Thầy truyền đạt kiến thức cho trò B. Thầy chuyển giao kiến thức cho trò  
C. Thầy trao đổi kiến thức với trò D. Một câu trả lời khác
- Câu 48 :** Nghe tiếng xe đoán được tiếng xe của người thân. Đây là chú ý:  
A. Vào trong B. Suy tưởng  
C. Ra ngoài D. Cao độ
- Câu 49 :** Mức độ cao nhất của học tập kiến thức là:  
A. Tổng hợp B. Phân tích  
C. ứng dụng D. Đánh giá
- Câu 50 :** Người trải nghiệm tốt thì khả năng chú ý ở vùng nào phát triển mạnh:  
A. Vùng 1 B. Vùng 2  
C. Vùng 3 D. Một câu trả lời khác
- Câu 51 :** Bản chất của phương pháp giảng dạy truyền thống là:  
A. Sáng tạo B. Chứng minh  
C. Truyền thụ D. Lĩnh hội
- Câu 52 :** Điều nào KHÔNG hợp lý khi thiết kế slide trình chiếu:  
A. Nền và chữ tương phản B. Xa 10m đọc được  
C. Câu trọn nghĩa D. Công thức  $8 \times 8$
- Câu 53 :** Phương pháp động não áp dụng cho trường hợp nào:  
A. Bắt đầu buổi học B. Giải quyết vấn đề khó khăn  
C. Cần đề xuất ý kiến D. Thay đổi không khí lớp học
- Câu 54 :** Học viên bắt đầu có sự tham gia về mặt “trí tuệ” ở quá trình:  
A. Trao đổi thông tin B. Tư vấn  
C. Thực hiện D. Đóng góp vật chất
- Câu 55 :** Khái niệm nào trong những khái niệm sau đây có thể so với khái niệm dùng cảm, như khái niệm yêu

so với ghét:

- A. Hèn nhát
- B. Kinh hoàng
- C. Giận dữ
- D. Can đảm

**Câu 56 :** Đáp án trắc nghiệm MCQ nào sau đây chưa chuẩn:

- A. Suy dinh dưỡng kèm theo dấu hiệu bú kém hoặc bỏ bú khi chăm sóc tại nhà
- B. Trên da có những chấm đỏ ấn mất
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

**Câu 57 :** Trong mảnh vườn 5m\*6m toàn bộ được trồng cỏ. Một con sư tử được buộc vào chiếc cọc ở giữa mảnh vườn với sợi dây dài 3m. Số cỏ mà sư tử có thể ăn được là:

- A.  $3*2*3,14 (m^2)$
- B.  $3*3 (m^2)$
- C.  $3*3*3,14 (m^2)$
- D. Một câu trả lời khác

**Câu 58 :** Phương pháp phù hợp với giảng dạy kiến thức:

- A. Trình diễn
- B. Thảo luận nhóm
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

**Câu 59 :** Chữ C trong công thức NCCMT có nghĩa là:

- A. Nói chuyện cởi mở
- B. Lắng nghe chăm chú
- C. Ngồi hơi cúi về trước
- D. Làm việc cần cù

**Câu 60 :** Đáp án trắc nghiệm MCQ nào sau đây chưa chuẩn:

- A. Không đau khi không ấn
- B. Đau vùng thượng vị.
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

**Câu 61 :** Phương pháp phù hợp với giảng dạy thái độ:

- A. Đọc bình luận tài liệu
- B. Làm mẫu
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

**Câu 62 :** Mức độ yêu cầu của học tập thực hành là:

- A. Quan sát
- B. Kỹ xảo
- C. Làm theo
- D. Thực hành

**Câu 63 :** Cặp số nào sau đây khác biệt nhiều nhất so với các cặp số còn lại:

- A. 7 và 11
- B. 8 và 10
- C. 2 và 16
- D. 6 và 12

**Câu 64 :** Bài kiểm tra của bạn có một số câu hỏi. Bạn đã trả lời sai 10 câu. Kết quả của bạn chỉ đạt 60%. Vậy bài kiểm tra của bạn có tất cả bao nhiêu câu hỏi ?

- A. 25
- B. 20
- C. 30
- D. 15

**Câu 65 :** Phương pháp đọc và bình luận tài liệu áp dụng cho trường hợp:

- A. Cần đề xuất giải quyết vấn đề
- B. Thay đổi không khí lớp học
- C. Giảng dạy thái độ
- D. Nội dung khó hiểu

**Câu 66 :** Đề phải có những câu hỏi khó để đảm bảo tính:

- A. Công bằng
- B. Tin cậy
- C. Pháp lý
- D. Phân biệt

**Câu 67 :** Kiểu người có khuôn mặt hình vuông, miệng rộng, mắt có thần:

- A. Trầm mặc
- B. Thực hiện
- C. Suy tư
- D. Hoạt động

**Câu 68 :** Thang điểm được xây dựng dựa vào:

- A. Quy trình
- B. Bảng kiểm
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

**Câu 69 :** Điều nào cần tránh khi soạn trắc nghiệm dạng MCQ:

- A. Câu đa nghĩa
- B. Câu phủ định
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

**Câu 70 :** Điều nào đúng với lượng giá:

- A. Đo lường thành tích học tập
- B. Xếp loại học tập
- C. A và B đúng
- D. A và B sai

**Câu 71 :** Hà Nội với Hội An giống như 23132 với:

- A. 23231
- B. 21332
- C. 23213
- D. 21312

**Câu 72 :** Theo mô hình “Bàn tay”, ngón áp út đại diện cho:

- A. Trọng tâm
- B. Ưu điểm

- C. Kiểm tra  
**Câu 73:** Nội dung, phương pháp, công cụ đánh giá phải phù hợp để đảm bảo tính:  
 A. Tiện lợi  
 C. Phân biệt  
**Câu 74:** Yếu tố đóng vai trò quan trọng nhất trong kỹ năng lắng nghe:  
 A. Ánh mắt  
 C. Cử chỉ  
**Câu 75:** Cụm từ nào đánh giá mức độ phân tích của học viên:  
 A. Giải thích  
 C. So sánh  
**Câu 76:** Cụm từ nào đánh giá mức độ thực hành của học viên:  
 A. Thực hiện  
 C. Phối hợp  
**Câu 77:** Trong mô hình dạy học tích cực, sự tương tác hai chiều diễn ra giữa:  
 A. Thầy và trò  
 C. A và B đúng  
**Câu 78:** Dạng công cụ lượng giá ưu tiên cho lĩnh vực kiến thức:  
 A. Trắc nghiệm MCQ  
 C. Thang điểm  
**Câu 79:** Điều quan trọng nhất của phương pháp đóng vai là:  
 A. Học viên cảm nhận xúc cảm  
 C. A và B đúng  
**Câu 80:** Thời điểm áp dụng phương pháp trò chơi:  
 A. Bắt đầu buổi học  
 C. A và B đúng  
**Câu 81:** Con vật nào ÍT GIỐNG với những con vật còn lại nhất:  
 A. Rắn  
 C. Chó  
**Câu 82:** Số tiếp theo của dãy 100, 98, 94, 86 ... là:  
 A. 70  
 C. 94  
**Câu 83:** Phương pháp phù hợp với giảng dạy thái độ:  
 A. Thảo luận nhóm  
 C. A và B đúng  
**Câu 84:** Cử chỉ nào ÍT GIỐNG với những cử chỉ còn lại nhất:  
 A. Nghiến răng  
 C. Nhấn trán  
**Câu 85:** Đáp án trắc nghiệm MCQ nào sau đây chưa chuẩn:  
 A. Chỉ có câu B đúng  
 C. A và B đúng  
**Câu 86:** Dạng công cụ lượng giá ưu tiên cho lĩnh vực thực hành:  
 A. Câu hỏi Đúng – Sai  
 C. Trắc nghiệm nhân quả  
**Câu 87:** Từ nào dưới đây có tính chất ÍT GIỐNG với những từ còn lại:  
 A. Suy nghĩ  
 C. Gọi  
**Câu 88:** Từ nào sau đây khác biệt nhiều nhất so với những từ còn lại:  
 A. Sư tử  
 C. Mèo  
**Câu 89:** Cụm từ nào đánh giá mức độ kỹ xảo của học viên:  
 A. Thực hiện  
 C. Biểu diễn  
**Câu 90:** Đây là những tiêu chuẩn của công cụ lượng giá, NGOẠI TRỪ:  
 A. Công bằng  
 C. Giá trị  
**Câu 91:** Cụm từ nào đánh giá mức độ đáp ứng về thái độ của học viên:
- D. Khiếm khuyết  
 B. Pháp lý  
 D. Giá trị  
 B. Tai  
 D. Dội âm  
 B. Mô tả  
 D. Cảm nghĩ  
 B. Nhận định  
 D. Thiết kế  
 B. Trò và trò  
 D. A và B sai  
 B. Bảng kiểm  
 D. Một câu trả lời khác  
 B. Xử lý tình huống thực tế  
 D. A và B sai  
 B. Sau giờ giải lao  
 D. A và B sai  
 B. Sư tử  
 D. Mèo  
 B. 77  
 D. 86  
 B. Trò chơi  
 D. A và B sai  
 B. Nhíu mày  
 D. Ngậm bút  
 B. A đúng C sai  
 D. A và B sai  
 B. Thang điểm  
 D. Trắc nghiệm ghép cặp  
 B. Nói  
 D. Viết  
 B. Chó  
 D. Rùa  
 B. Vận dụng  
 D. Phối hợp  
 B. Đơn giản  
 D. Tin cậy

- A. Động viên  
C. Thông cảm
- Câu 92 :** Điều nào cần tránh trong giao tiếp:  
A. Luôn đảm bảo tính hợp lý  
C. Nhún nhường
- Câu 93 :** Học viên bắt đầu nhận được nội dung học tập ở quá trình:  
A. Tư vấn  
C. Thực hiện
- Câu 94 :** Kiểu người thích suy tư, nghĩ ngợi thông minh, dễ xúc động, hay ghen tuông, tự ái cao:  
A. Thực hiện  
C. Trầm mặc
- Câu 95 :** Điều nào hợp lý khi thiết kế slide trình chiếu:  
A. Hạn chế hiệu ứng  
C. A và B đúng
- Câu 96 :** Bạn đang vội để đến lớp đúng giờ thì gặp cụ già nhờ quá giang. Bạn sẽ:  
A. Dừng lại, đỡ cụ già ngồi sau xe máy  
C. Giải thích cho cụ rồi đi tiếp
- Câu 97 :** Sửa với ly giống như thư với:  
A. Phong bì  
C. Bưu điện
- Câu 98 :** Mục đích quan trọng nhất khi áp dụng phương pháp giải quyết tình huống:  
A. Tìm giải pháp mang tính sáng tạo  
C. Đề xuất các ý kiến hợp lý
- Câu 99 :** Động từ nào đánh giá kỹ năng phân tích:  
A. Trình bày  
C. Giải thích
- Câu 100 :** Đây là những đặc điểm học tập ở người lớn tuổi, NGOẠI TRỪ:  
A. Không thích bị áp đặt  
C. Định hướng việc học tập
- Câu 101 :** Số tiếp theo của dãy 13, 8, 14, 9, 15 ... là:  
A. 10  
C. 7
- Câu 102 :** Nguy cơ thường gặp nhất khi áp dụng phương pháp trò chơi:  
A. Mất công bằng  
C. Mất kiểm soát
- Câu 103 :** Phương pháp nào ưu tiên cho dạy học lĩnh vực thái độ:  
A. Bài tập trả lời câu hỏi  
C. Đóng vai
- Câu 104 :** 2 tiêu chí quan trọng nhất của bộ công cụ lượng giá:  
A. Tin cậy và công bằng  
C. Giá trị và công bằng
- Câu 105 :** X cao hơn Y, Z thấp hơn X. Phát biểu nào chính xác:  
A. Z cao hơn Y  
C. X cao hơn Z
- Câu 106 :** Điều nào đúng đối với mức độ lĩnh hội thông tin phương pháp, kỹ năng:  
A. Khởi đầu nhanh, chậm dần  
C. Khởi đầu chậm, tăng ít
- Câu 107 :** Ký tự tiếp theo của dãy ký tự A, D, G, J ... là:  
A. M  
C. N
- Câu 108 :** Kiểu người lông mày xếch, mắt sáng, nói to, cười lớn, bàn tay to:  
A. Thực hiện  
C. Suy tư
- B. Cảm nhận  
D. An ủi
- B. Hải hươc  
D. “Nhập gia tùy tục”
- B. Tương tác  
D. Tự vận động
- B. Suy tư  
D. Hoạt động
- B. Hạn chế biểu đồ  
D. A và B sai
- B. Tiếp tục để đến lớp đúng giờ  
D. Một câu trả lời khác
- B. Bút  
D. Tem
- B. Rèn luyện kỹ năng ứng xử  
D. Rèn luyện kỹ năng phân tích
- B. So sánh  
D. B và C đúng
- B. Phương pháp học hợp lý  
D. Động cơ học tập rõ ràng
- B. 11  
D. 13
- B. Gây mất trật tự  
D. Lệch mục tiêu
- B. Trình diễn  
D. Đọc bình luận tài liệu
- B. Công bằng và phân biệt  
D. Tin cậy và giá trị
- B. Y cao hơn Z  
D. Một câu trả lời khác
- B. Khởi đầu chậm, nhanh dần  
D. Khởi đầu nhanh, tăng nhanh
- B. L  
D. K
- B. Hoạt động  
D. Trầm mặc